

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-02-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Phan Văn Thật.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng Phi H**, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp AD, xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư **Nguyễn Thành P**, thuộc Văn phòng luật sư NTP – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Hồng L**, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp HH, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư **Lê Trần Hồng T**, thuộc Văn phòng luật sư T – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*. *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, anh Nguyễn Hoàng Phi H trình bày:* Anh và chị Lê Thị Hồng L đăng ký kết hôn vào ngày 10-10-2014 tại Ủy ban nhân dân xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến đầu

năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp và chị L thường xuyên về nhà cha mẹ ruột sinh sống không rõ lý do, không quan tâm đến chồng con. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được nên mục đích hôn nhân không còn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Phi T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2015. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu người trực tiếp nuôi con vì từ lúc vợ chồng không còn chung sống thì con anh do anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian mẹ anh đưa con anh đến Tiền Giang là để thăm anh và sau đó đã trở về Đồng Tháp chứ không phải đi luôn như chị L trình bày.

Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*. Bị đơn, chị Lê Thị Hồng L trình bày:* Chị thống nhất về thời điểm kết hôn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh H, nhưng xin được nuôi con chung là cháu Nguyễn Phi T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do chị không đồng ý cho em chồng chị mượn tiền, vàng nên từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn khác và chị phải dọn đi không ở nữa được. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì anh H và gia đình có mức thu nhập thấp hơn chứ không đúng như anh H nêu, và điều kiện học tập của cháu T ở Đồng Tháp không đảm bảo, sang mùa nước nổi (mùa lũ) cháu phải nghỉ học và gia đình bên chồng chị giáo dục con chị không tốt. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn thì bà nội cháu (mẹ anh H) đưa con chị xuống Tiền Giang ở cùng anh H, sau đó khi chị và anh H tranh chấp ly hôn, giành quyền nuôi con thì bà trở về Đồng Tháp nên cũng không đảm bảo cho việc giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Anh Nguyễn Hoàng Phi H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị L, cho anh là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Lê Thị Hồng L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H, đồng thời yêu cầu anh H giao con chung cho chị trực tiếp nuôi. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho anh H là người trực tiếp nuôi vì hiện nay cháu Nguyễn Phi T đang do phía anh H nuôi dưỡng. Về điều kiện nuôi con của anh H được chính quyền địa phương nơi anh H và cháu T xác nhận

là đủ điều kiện. Tại phiên tòa, chị L cũng thừa nhận hiện nay cháu T được bà nội nuôi dạy tốt. Lý do mà chị L cho rằng cháu T ở Đồng Tháp thì đi học không tốt là không có căn cứ, vì hiện không có căn cứ nào để cho rằng đi học ở Tiền Giang tốt hơn ở Đồng Tháp. Hơn nữa, việc cháu đi học ở đâu không phụ thuộc vào hộ khẩu như phía bị đơn trình bày. Việc bà nội (mẹ anh H) nuôi cháu T cũng là do phía anh H trực tiếp nuôi chứ không phải hiểu người trực tiếp nuôi con thì chính người đó phải nuôi dưỡng mà không được gửi cho ông bà phụ giúp nuôi dưỡng. Do đó, để tránh sự xáo trộn về cuộc sống vật chất, tinh thần của cháu thì cần tiếp tục để cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng mới phù hợp theo quy định của pháp luật, cũng như thực tế, bởi các lý do: Hộ khẩu của cháu T hiện chung với chị L nên nếu giao con cho anh H thì việc cho cháu đi học sẽ khó khăn. Theo quy định của pháp luật thì chỉ giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng, nhưng thực tế cháu T hiện do bà nội nuôi dưỡng là trái pháp luật. Anh H hiện làm công ty ở Tiền Giang nên việc trực tiếp nuôi con là không thể, anh H cho rằng xin nghỉ làm ở Tiền Giang nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Việc chị L không trực tiếp nuôi dưỡng, không thăm nom con được là do mẹ của anh H đưa cháu T về Đồng Tháp sinh sống chứ không phải do chị L không nuôi con. Vì vậy, việc giao con chung cho anh H nhưng anh H không trực tiếp nuôi mà để mẹ anh H nuôi dưỡng là ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung nên cần thiết giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì chị L có đủ điều kiện nuôi con, chị L đi làm công ty nhưng có đăng ký xe đưa rước để về nhà nên chăm lo cho con được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, theo đó việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H và chị L thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu nuôi con chung của anh H là có căn cứ vì cháu T đã trên 03 tuổi, anh H được chính quyền địa phương xác nhận có đủ điều kiện nuôi con và từ khi vợ chồng không còn chung sống thì cháu T do ông bà nội nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu được nuôi con nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh mình có điều kiện nuôi con tốt hơn anh H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Hoàng Phi H và chị Lê Thị Hồng L tranh chấp về ly hôn; chị L hiện cư trú tại ấp HH, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng Phi H và chị Lê Thị Hồng L thuận tình ly hôn, xét sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung:

Giữa anh Nguyễn Hoàng Phi H và chị Lê Thị Hồng L có 01 con chung là cháu Nguyễn Phi T, sinh ngày 03-8-2015. Cháu T hiện do phía gia đình anh H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi chị L, anh H không còn chung sống cho đến nay. Anh H có đủ điều kiện để nuôi con được chính quyền địa phương nơi anh H và cháu T đang sinh sống xác nhận.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu T hiện đã trên 36 tháng tuổi, anh H có đủ điều kiện nuôi con, phía chị L cho rằng anh H nuôi dạy con không tốt để con nói tục nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh và lý do mà chị L nêu là qua mùa lũ cháu T phải nghỉ học nên chị yêu cầu được nuôi là không chính đáng. Hơn nữa, chị L cũng thừa nhận từ khi cháu T tròn 01 tháng tuổi thì cháu do bà nội (mẹ anh H) nuôi, chị cũng thừa nhận cháu T được mẹ anh H nuôi dưỡng phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt cũng như về tâm lý của cháu T, cần thiết tiếp tục giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, nếu sau này anh H không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con thì chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Phi H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật

Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng Phi H và chị Lê Thị Hồng L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phi T, sinh ngày 03-8-2015 cho anh Nguyễn Hoàng Phi H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H chưa yêu cầu.

Chị Lê Thị Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Phi H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16236 ngày 17-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như anh H đã thi hành xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TTA, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**